B.07 Kinh Tệ-Túc

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

7. KINH TỆ-TÚC • 1 Bấy giờ, đồng nữ Ca-diếp1 2 cùng với năm trăm vị Tỳ-kheo từ nước Câu-tát- la34đi dần đến thôn Bà-la-môn Tư-ba-hê/ rồi dừng nghỉ nơi rừng Thi-xá-bà5 phía Bắc thôn Tư-ba-hê. Lúc đó, có Bà-la-môn tên Tệ-túc6 đang sống tại thôn Tư-ba-hê. Thôn này dân cư đông đúc, cây coi sum suê, giàu có an vui, do Vua Ba-tư-nặc7 ban riêng để ông lo phần cúng tế Phạm thiên. Bà-la-môn Tệ-túc là người theo kiến chấp ngoại đạo, ông ta dạy mọi người: "Không có đời sau, không có tái sanh, không có quả báo thiện Wc!" [0042c03] Nghe tin đồng nữ Ca-diếp cùng năm trăm vị Tỳ-kheo từ nước Câu-tát-la đi dần đến rừng Thi-xá-bà, người trong thôn Tư-ba-hê bàn tán với nhau: này có danh tiếng lớn, đã chứng quả A-la-hán, là bậc Trưởng thượng, tôn túc kỳ cựu, đa văn quảng bác, thông minh trí tuệ, có tài biện luận đối đáp tùy theo từng trường hợp. Nêu chúng ta được gặp ngài thì tót lăm!99 Vì thê, người trong thôn lần lượt đến chỗ Ca-diếp. r y r Bây giờ, Tệ-túc đang ở trên lâu cao nên trông thây từng đoàn người trong thôn lũ lượt kéo di, ông không biết họ đi đâu, mới hỏi người hầu đang cầm lọng: -Những người kia đi đâu mà kéo nhau thành từng đoàn như thế? Người hầu đáp: -Tôi nghe đồng nữ Ca-diếp dẫn năm trăm vị Tỳ-kheo đi hóa đạo từ nước Câu-tát-la roi đên nghỉ tại rừng Thi-xá-bà. Lại nghe: "Ngài là vi có danh tiêng

Nguyên tác: Tệ-tủc kỉnh roi. 0001.7. 0042Ồ24. Tham chiếu: Đại chảnh củ vương kỉnh 1 roi. 0045. 083la06; Ty-tứkỉnh TOI. 0026.71. 0525alÒ; D. 23,PāyāsiSutta Kinh Tệ-íúc. 2 Đồng nữ Ca-diếp .D. 23, Pāyāsi Sutta Kỉnh Tệ-túc: Kumāra Kassapa đồng tử Ca-diếp. Có khả năng bản Hán nghe hoặc ghi nhầm Kumāra thành âm Kumārī . 3 Câu-tát-la ,Kosala, quốc gia nằm ở Tây Bắc Magadha, tiếp giáp với Kãsi, có thủ đô là Xá-vệ Sāvatthi. Theo Sn. 72, trong thời đúc Phật, Kosala là một quốc gia himg mạnh, ngay như bộ tộc Sakyā cũng như kinh thành Kapilavatthu đều nam trong sự ảnh hưởng của vương triều Kosala. về phương diệọ hoằng pháp, ngoài tinh xá Kỳ Viên Jetavana, Kosala còn hội tụ những Thánh địa nổi tiêng với nhiều di chỉ vẫn còn tồn tại đến ngày nay. 4 Tư-ba-hê Setavya, một thị trấn thuộc nước Câu-tát-la Kosala, gần với thị trấn Ưkkatthâ. 5 Thi-xá-bà ,Simsapā. 6 Tệ-túc ,Pāyāsi. 7 Ba-tư-nặc Pasenadi. Xem chú thích l o, kinh số 5, tr. 604.

624 KINH TRƯỜNG A-HÀM

lớn, đã chứng quả A-la-hán, là bậc Trưởng thượng, tôn túc kỳ cựu, đa văn quảng bác, thông minh trí tuệ, có tài biện luận đoi đáp tùy theo từng trường hợp”cho nên những người này kéo nhau từng đoàn đến gặp đồng nữ Ca-diếp. Tệ-túc liền sai người hầu: Ngươi hãy mau tới bảo họ dừng lại để ta cùng đi đến gặp đồng nữ Ca- diếp. Vì sao như vậy? Vì vị này có ý mê hoặc người đời, lừa dối thế gian nên mới nói có thế giới khác, có tái sanh, có quả báo thiện ác nhưng kỳ thực không có thế giới khác, không có tái sanh và cũng không có quả báo thiện ác. Người hầu vâng lời, đến nói với đoàn người thôn Tư-ba-hê: Bà-la-môn Tệ-túc bảo các người hãy dừng lại, đợi ngài cùng đi đến gặp

Ca-diếp! Những người thôn Tư-ba-hê đáp: - Hay lắm, hay lắm! Nếu muốn đi thì hãy đến đây rồi cùng đi. Người hầu liền trở lại thưa: Họ đã dừng lại, nếu ngài muốn đi thì cùng đi! Vị Bà-la-môn liên xuông lâu, sai người hâu săp xép xe cộ, cùng với người thôn đó, tuân tự trước sau cùng nhau đên rừng Thi-xá-bà. Đên nơi, họ xuồng xe roi đi bộ đên chô Ca-diêp9 chào hỏi xong thì ngôi sang một bên. Những người cư sĩ và Bà-la-môn trong thôn đó, có người lễ bái Ca-diếp rồi ngồi, có người thăm hỏi roi ngôi, có người tự thưa tên họ roi ngôi, có người vòng tay roi ngôi, có người chỉ yên lặng ngồi xuống. Bấy giờ, Bà-la-môn Tệ-túc nói với đồng nữ Ca-diếp: Nay tôi có điều muốn hỏi, không biết ngài có thời gian để lắng nghe không? Ca-diếp đáp: Tùy theo chỗ ông hỏi, phải nghe rồi mới biết! [0043aOl] Bà-la-môn Tệ-túc nói: Theo chủ trương hiện nay của tôi thì không có thế giới khác, không có tái sanh và cũng không có quả báo thiện ác, còn chủ thuyêt của ngài thì như thế nào? Ca-diếp đáp: Ta hỏi ông, hãy tùy ý mà đáp! Hiện nay mặt trời, mặt trăng ở trên kia là thuộc về thế giới này hay thế giới khác? Thuộc về trời hay về người? Tệ-túc đáp: Mặt trời, mặt trăng là thuộc về thế giới khác chứ không phải thuộc về thế giới này. Thuộc vê trời chứ không phải thuộc vê người. Ca-diếp nói: Do đó có thể biết là có thế giới khác, có tái sanh và có quả báo thiện ác.

7. KINH TỆ-TÚC 625

r-f-i A , _ • Tệ-túc noi: Tuy ngài nói có thế giới khác, có tái sanh và có quả báo thiện ác nhưng theo ý tôi thì không có. Ca-diếp hỏi: -Ông dựa vào đâu để biết không có thế giới khác, không có tái sanh và cũng không có quả báo thiện ác? Bà-la-môn đáp: -Thưa, có nhân duyên! Ca-diếp hỏi: Do nhân duyên gì mà ông cho rằng không có thế giới khác? Bà-la-môn đáp: Thưa ngài Ca-diêp! Tôi có người bà con quen biêt đang lâm bệnh hiêm nghèo, tôi đến nói với anh ta: "Các Sa-môn9 Bà-la-môn đều ôm giữ những kiến chấp khác, cho rằng: 'Những người sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói hai chiều, nói lời thô ác, nói dối, nói thêu dệt, bon xẻn, ganh ghét và tà kiến thì sau khi mạng chung đều đọa vào địa ngục' nhưng tôi vốn không tin. Vì sao như vậy? Vì tôi chưa từng thấy người nào đã mạng chung rồi trở lại nói cho biết nơi họ bi đọa vào. Nếu có người trở lại nói cho biết nơi họ bị đọa vào thì nhất định tôi sẽ tin. Nay anh là bà con với tôi, chẳng may đã tạo đủ mười điều ác. Nêu như lời Sa-môn nói thì sau khi qua đời, anh sẽ bị đọa vào trong địa ngục lớn. Giờ đây, tôi chỉ còn tin theo anh để xác định là có địa ngục hay không. Vì vậy, anh nên trò lại nói cho tôi biết thì tôi mới tin!,, Thế nhưng, thưa ngài Ca-diếp! Từ khi anh ta lâm chung đến nay, đã biệt tăm hơi không thấy trở lại. Anh ta là người thân của tôi, không lẽ dối tôi, hứa rồi không trở lại? Do đó, tôi biết chắc không có thế giới khác. Ca-diếp đáp: Những người có trí nhờ ví dụ mà hiểu. Nay ta sẽ dẫn dụ để Ông được hiểu. Ví như có tên giặc cướp, thường ôm lòng gian trá, vi phạm phép cấm của nhà vua, bị người ta rình bắt được đem đến chỗ vua ngự và tâu: "Người này là tên trộm, xin Đại vương hãy trị toi!" Vua liền sai kẻ hầu cận trói người đó, đem bêu xấu ngoài đường, rồi dẫn ra ngoài thành giao cho đao phủ. Kẻ hầu cận được lệnh liền bắt trói kẻ trộm giao cho đao phủ. Thế rồi, tên ụộm tha thiết khẩn cầu người giữ tù rằng: “Xin ông hãy thả cho tôi về thăm bà con, xóm làng để nói vài lời từ biệt, rồi tôi sẽ ưở lại!” Thế nào, này Bà-la-môn! Người giữ tù kia có chịu thả không? Bà-la-môn đáp: Thưa không! [0043b01] Ca-diếp nói tiếp: r Họ cùng là loài người, cùng sông ở đời

này mà còn không thả, huông gì người thân của ông đã làm đủ mười điều ác, sau khi mạng chung bị đọa vào

địa ngục, quỷ ngục không có từ tâm, lại không phải là loài người, thế giới sống chết khác nhau, cho dù người kia dùng lời tha thiết cầu xin quỷ ngục: "Xin ngài tạm thả cho tôi trở lại thế gian gặp bà con để nói lời từ biệt, sau đó sẽ trở l@i!" thì có được thả không? Bà-la-môn đáp: -Không thể! Cứ so sánh như thê thì đủ biêt. Vậy tại sao ông còn chập chặt sự mê lâm, sinh điều tà kiến như thế? Bà-la-môn đáp: Tuy ngài đã dẫn dụ đủ điều để chứng minh rằng có thế giới khác nhưng tôi vẫn cho là không có. Ca-diếp lại hỏi: Ong còn có lý do gì khác đê biêt răng không có thê giới khác? Bà-la-môn đáp: Tôi có lý do khác để tin rằng không có thế giới khác. Ca-diếp hỏi: - Lý do gì? Đáp: Thưa ngài Ca-diếp! Tôi có một người bà con lâm bệnh rất nặng, tôi đến nói với người ấy: "Các Sa-môn5 Bà-la-môn đều ôm giữ những kiến chấp khác, cho rằng có thế giới khác, nói rang người nào không sát sanh, không frộm cướp, không tà dâm, không lừa doi, không nói hai chiều, không nói lời thô ác, không nói dối, không nói thêu dệt, không tham lam, không ganh ghét, không tà kiến thì sau khi mạng chung đêu được sanh vê cõi trời nhimg tôi vôn không tin. Vì sao như vậy? Vì tôi chưa từng thấy người nào đã mạng chung rồi trở lại cho tôi biết nơi họ tái sanh. Nếu có người đến nói về nơi họ tái sanh thì tôi tin ngay. Hôm nay, anh là bà con của tôi, lại tạo đủ mười điều thiện, nếu quả đúng như lời các Sa-môn nói thì sau khi mạng chung, anh sẽ được sanh về cõi trời. Giờ đây, tôi chỉ còn tin theo anh để xác định. Nếu xét thấy thật có quả báo cõi trời thì anh phải nhớ trở lại báo cho tôi biết, sau đó tôi sẽ tin.,, Thế nhimg, thưa ngài Ca-diếp! Từ khi anh ấy mạng chung đến nay đã không hề trở lại. Anh ta là bà con của tôi, không lẽ lại dối tôi, hứa rồi không trở lại nên tôi biết chắc không có thế giới khác! Ca-diếp nói tiếp: -Những người có trí nhờ ví dụ mà hiêu. Nay ta sẽ nói một ví dụ khác cho Ông hiêu. Ví như có người rơi xuồng hâm xí, cả đâu lân thân đêu chìm ngập, nay được vua cho người hầu cận vớt lên, lấy tro xoa thân ba lần và lấy nước tẩy rửa,8 nước tro sạch rửa từ từ, sau đó lấy nước thơm tắm gội thân thể, rồi lấy bột

8 Nguyên tác: Tháo đậu ,một vật phẩm dùng để tẩy rửa thời cổ đại.

hương xoa trên thân và bảo thợ hớt tóc cạo bỏ râu tóc cho người ấy. Nhà vua lại bảo những người hầu cận tắm gội ba lần như thế, lấy nước thơm rửa, lấy bột hương xoa mình, lấy y phục tốt đẹp trang nghiêm cho người ấy mặc, lại cho ăn thức ăn trăm vị ngon ngọt rồi đưa người ấy đến ở một ngôi nhà cao, cho hưởng năm thứ dục lạc thì người ấy có muốn rơi vào hầm xí nữa không? Tệ-túc đáp: -Không muốn! Vì đó là chỗ hôi dơ, còn muốn trở lại làm gì? [0043c01] Ca-diếp nói tiếp: Chư thiên cũng the, họ cho cõi Diêm-phù này là nơi tanh hôi bất tịnh. Chư thiên ở trên cách xa hàng trăm do-tuần mà còn ngửi thấy mùi hôi của nhân gian xông lên thối hơn cả hầm xí. Này Bà-la-môn! Bà con quen biết của ông đã tạo đủ mười điều thiện, dĩ nhiên được sanh lên cõi trời, hưởng thọ năm thứ dục khoái lạc không cùng thì liệu họ có chịu trở lại cõi hầm

xí Diêm-phù này không? Đáp: Thưa không! Ca-diếp lại bảo: -Cứ so sánh như thế thì đủ biết. Vậy tại sao ông còn giữ chặt sự mê lầm, sanh điều tà kiến như thế? Bà-la-môn nói: Tuy ngài đã dẫn dụ để chứng minh có thế giới khác nhưng tôi vốn cho là không có. Ca-diếp hỏi: Ông còn lý do gì khác để biết không có thế giới khác? Bà-la-môn đáp: Tôi có lý do khác để biết không có thế giới khác. Ca-diếp hỏi: Lý do gì để biết? Tệ-túc thưa: Thưa ngai Ca-diếp! Tôi có một người bà con lâm bệnh trầm trọng, tôi đến nói với người ấy: "Các Sa-môn, Bà-la-môn đều ôm giữ những kiến chấp khác nhau, như cho rằng có đời sau, nói rằng người nào không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu thì sau khi mạng chung sẽ được sanh lên cõi trời Đao-lợi nhimg tôi cũng không tin. Vì sao như vậy? Vì tôi chưa từng thấy ai mạng chung rồi trở lại nói cho biết nơi họ tái sanh. Nếu như có ai trở lại nói cho biết nơi họ tái sanh thì chắc chắn tôi tin ngay. Nay anh là bà con với tôi, giữ trọn năm giới, nên sau khi thân hoại mạng chung chắc sẽ được sanh lên cõi trời Đao-lợi. Giờ đây, tôi chỉ còn tin theo anh để quyết định có đời sau hay không. Nếu xét thấy có phước báu cõi trời thì anh hãy trở lại báo

cho tôi biết, sau đó tôi sẽ tin!,, Thế nhưng, thưa ngài Ca-diếp! Từ khi người ấy mạng chung cho đen nay không he trở lại. Anh ta là bà con với tôi, không lẽ nói dối, hứa rồi không trở lại. Thế nên tôi biết chắc không có thế giới khác. Ca-diếp nói: ở cõi này một trăm năm chỉ bằng một ngày một đêm ở cõi trời Đao-lợi. Cõi Đao-lợi cũng lay ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm và chư thiên ở cõi áy sông lâu một ngàn năm như thê. Vậy Tệ-túc nghĩ sao, khi bà con của ông giữ đủ năm giới, sau khi mạng chung chắc chắn được sanh lên cõi trời Đao-lợi nên họ nghĩ rằng: "Ta mới sanh lên cõi này, vậy ta hãy vui thú trong vài ba ngày rồi sau đó ta sẽ trở lại báo tin cho bà con hay cũng không muGn." Như vậy, liệu ông có còn gặp được bà con của ông không? Đáp: Không the! Vì khi ấy tôi đã chết từ lâu rồi, làm sao mà gặp được? Bà-la-môn nói tiếp: Nhưng tôi cũng không tin. Ai đã nói với ngài là cõi trời Đao-lợi sống lâu như thế? Ca-diếp đáp: -Những người có trí nhờ ví dụ mà hiểu. Nay ta sẽ dẫn dụ cho ông. Ví như có người khi mới sanh ra đã bị mù nên không biết về năm màu xanh, vàng, đỏ, trắng, đen và sự thô, tế, dài, ngắn; đồng thời cũng không thấy mặt trời, mặt trăng, các vì sao, rnúi non, gò, r khe, hang hóc. Nêu có người hỏi vê các màu xanh, vàng, đỏ. trăng như thê nào thì người mù đáp: "Không có năm màu như thế",... cho đến sự thô, tế, dài, ngắn, mặt trời, mặt trăng, các vì sao, núi non, gò, khe, hang hốc, người mù đều nói không có. Bà-la-môn nghĩ sao, người mù ấy trả lời như thế có đúng không? [0044a05] Đáp rằng: Không đúng. Vì sao như vậy? Vì the gian hiện có năm màu xanh, vàng, đỏ, trăng và có sự phân biệt thô, tê, dài, ngăn, mặt trời, mặt trăng, các vì sao, núi non, gò, khe, hang hốc mà người kia lại cho là không. -Này Bà-la-môn, ông cũng như thế, sự sống lâu của cõi trời Đao-lợi là có thật, chẳng phải không thật, chỉ vì ông không thấy nên cho là không có! Bà-la-môn nói: —Tuy ngài bảo có nhưng tôi vẫn không tin. Ca-diếp hỏi: -Thế ông còn có duyên cớ gì mà biết là không có? Này Ca-diếp, như ở trong thôn do vua phong cho tôi, có kẻ trộm cướp bi người rình bắt được liền dẫn đến chỗ tôi và nói: "Người này là kẻ trộm, xin ngài hãy trị tội n6!" Tôi bảo: “Hãy trói hắn lại và bỏ vào

trong một cái vạc,

7. KINH TỆ-TÚC 629

A 9 r

đậy nap, trét kín băng một lớp bùn dày, không đê cho bát cứ thứ gì thoát ra ngoài rồi nổi lửa đốt hắn." Lúc ấy, vì tôi muốn tìm kiếm chỗ thần thức9 thoát ra nên tôi bảo những người hau đi xung quanh cái vạc và nhìn kỹ nhưng không hề thấy chỗ thần thức kẻ đó thoát ra. Sau đó5 tôi lại mở cái vạc ra để nhìn thì cũng không thấy chỗ thần thức qua lại. Vì lý do đó nên tôi biết chắc không có thế giới khác. Ca-diếp nói: Nay ta hỏi ông, hãy tùy ý mà đáp! Này Bà-la-môn! Khi ngủ ở trên lâu cao, ông đã từng nằm mộng và có thấy núi rừng, sông ngòi, vườn nhà, ao tắm, thành ấp, đường sá không? Đáp: -Có mộng thấy! Lại hỏi: Này Bà-la-môn, lúc ông đang nằm mộng thì bà con trong nhà có ở chung quanh ông không? Đáp: —Thưa có! Lại hỏi: Bà-la-môn, bà con của ông lúc đó có thấy thần thức của ông đi ra đi vào không? Đáp: -Không thấy! Ca-diếp nói tiếp: Ông còn sống mà thần thức ra vào còn không thể thấy, huống hồ là người đã chét. Hơn nữa, ông không thê lây việc trước măt mà xét đên việc chúng sanh. Này Bà-la-môn, có vị Tỳ-kheo từ đầu đêm đến cuối đêm đều không ngủ, chỉ lo siêng năng tu tập đạo phàm, không lười biêng, dùng sức tam-muội mà tu luyện thiên nhãn, nhờ sức thiên nhãn nên quán thấy chúng sanh chết nơi này sanh nơi kia, chết nơi kia sanh về nơi này, tuổi thọ dài ngắn, hình dung tốt xấu, tùy theo nghiệp mà thọ quả báo, theo đó mà biêt con đường thiện hay ác. Ong không thê dùng con mat thịt nhơ uê này đê thây hét chô thọ sanh của chúng sanh, nên đã cho rằng không có thế giới khác. Này Bà-la-môn! Do đó có thể biết chắc là có thế giới khác. [0044b02] Bà-la-môn nói: Tuy ngài đã dẫn dụ để chứng minh có thế giới khác nhưng theo tôi thấy thì vẫn không có.

9 Nguyên tác: Tinh thn .Đoạn dưới ghi Thức thần ,cách gọi khác của thần thức.

630 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Ca-diếp nói: -Vậy ông còn lý do gì khác để cho là không có thế giới khác? Bà-la-môn đáp: Thưa, có! Ca-diếp hỏi: Vì lý do gì mà biết? Bà-la-môn đáp: - Nguyên do là ở trong thôn do vua phong cho tôi có kẻ trộm cắp, bi người rình bắt được liền dẫn đến chỗ tôi và nói: "Người này là tên trộm, xin ngài hãy tri toi!" Tôi liền bảo người hầu cận ướí lại rồi lột da sống để tìm thần thức nhưng đêu không thây. Tôi lại sai người hâu xẻo thịt ra từng mảnh đê tìm thân thức rồi cũng lại không thấy. Tôi lại sai người hầu chặt gân, mạch, xương để tìm thần thức rồi cũng lại không thấy. Tôi lại sai người hầu đập xương chảy tủy để tìm thần thức trong tủy nhirng vẫn không thấy. Này Ca-diếp! Vì duyên cớ đó nên tôi biết chắc là không có thế giới khác. Ca-diếp nói: Những người có trí nhờ ví dụ mà hiểu. Nay ta sẽ dẫn dụ nữa cho ông. về một kiếp xa xưa trong quá khứ, có một quốc gia điêu tàn hoang phế, chưa thể phục hôi, lúc đó có đoàn buôn đi trên năm trăm cô xe đên quốc gia này, bông gặp một Phạm chí tu đạo thờ lửa thường ở trong một khu rừng. Khi đó những người buôn trên đều xin ngủ trọ, rồi sáng sớm hôm sau từ giã lên đường. Thế rồi, vi Phạm chí thờ lửa thầm nghĩ: "Ta hãy đến chỗ đoàn

thương buôn ngủ trọ đêm qua, xem thử họ còn bỏ sót thứ gì kh6ng?" Nghĩ vậy xong, ông ta liền đến chỗ những người lái buôn nghỉ trọ nhưng không thấy gì cả, ngoại trừ có một đứa bé mới một tuôi đang ngôi khóc một mình. Phạm chí thâm nghĩ: "Ta không nỡ nhẫn tâm thấy đứa bé này chết trước mặt? Ta nên đem đứa bé về nuôi dưỡng vậy!99 Nghĩ thế, ông liền bế đưa bé đem về nuôi. Đứa bé này dần dần khôn lớn, cho đến năm nó hơn mười tuổi. Bấy giờ, Phạm chí vì có chút việc muốn đi vào nhân gian nên dặn đứa bé: "Ta có chút việc tạm đi khỏi ít hôm, con khéo giữ gìn đống lửa này, đừng để lửa tắt. Nấu lửa có tắt thì hãy lấy hai thanh củi cọ vào nhau để đốt lửa lOn." Căn dăn xong, Phạm chí ra đi. Sau khi ông ta di, đứa bé ham choi, không thường xuyên ũông coi lửa nên lửa tát mát. Đứa bé đi chơi về trông thấy lửa tắt thì hối hận buồn rầu than: uTa thật khờ dại, lúc ra đi cha ta đã dạy đủ cách giữ gìn lửa, cẩn thận không cho tắt. Vậy mà ta ham chơi đến nỗi để cho lửa tắt, bây giờ phải làm sao d2y?" Khi đó, đứa bé vội vàng bới tro tìm lửa nhưng không thấy lira, liền dùng búa chẻ củi tìm lửa vẫn không thấy lửa, lại chặt củi thành từng khúc bỏ vào cối giã để tìm lửa nhưng vẫn không tìm được lửa.

7. KINH TỆ-TÚC 631

[0044c04] Bấy giờ, Phạm chí trở về, liền hỏi đứa bé: "Trước khi đi, ta có dặn con trông chừng lửa, lửa không tắt chứ?,, Đứa bé đáp: "Vi con ham chơi, không trông chừng lửa thường xuyên nên lửa bi tắt!" Phạm chí hỏi: "Vậy con làm cách nào để đốt lửa trở lại?" Đứa bé đáp: “Lửa phát ra từ củi nên con dùng búa chẻ củi ra để tìm lửa nhưng không thấy lửa đâu. Con lại chặt củi thành khúc nhỏ cho vào cối giã để tìm lửa nhimg vẫn không c6.” Phạm chí liền dùng hai thanh củi cọ vào nhau cho phát lửa, rồi chất củi lên nhóm lửa. Xong việc, ông bảo đứa bé: "Nhu muốn tìm lửa phải làm đúng cách này, chứ không nên chẻ củi hay giã nát củi mà tim!" Này Bà-la-môn! Ông cũng như thế, không theo đúng phương pháp, lại đi lột da người chết để tìm thần thức thì làm sao tìm được. Ông không thể lấy việc trước mắt mà quán xét chúng sanh. Này Bà-la-môn! Có vị Tỳ-kheo đầu đêm va cuối đem đều không ngủ nghỉ, siêng năng, không lười biếng, chuyên niệm về đạo phẩm, dùng sức tam-muội để tu luyện về thiên nhãn, do năng lực thiên nhãn nên nhìn thấy chúng sanh chết ở đây sanh ở kia, chết ở kia sanh ở đây, thọ mạng dài ngắn, hình dung tốt xấu, tùy việc làm thiện hay ác mà thọ quả báo tốt hay xấu,... thảy đều thấy biết hết. Cho nên, bằng con mat thịt nhơ uế này thì không thể thấy hết chỗ thọ sanh của chúng sanh rồi cho là không có. Này Bà-la-môn! Do đó có thể biết chắc là có thế giới khác. Bà-la-môn nói: Tuy ngài đã dẫn dụ để chứng minh có thế giới khác nhưng theo chỗ tôi thấy thì không có. Ca-diếp nói tiếp: A r

Ong còn có lý do gì khác mà cho là không có thê giới khác? Bà-la-môn đáp: Thua, còn có lý do! Ca-diếp hỏi: Có lý do gì để biết? Bà-la-môn đáp: -Nguyên ở trong thôn vua phong cho tôi có kẻ trộm cắp, bị người rình bắt được đem đến chỗ tôi và nói: "Người này là kẻ trộm, xin ngài trị toi!" Tôi liền bảo người hầu đem người này đi cân, người hầu vâng lời đem đi cân. Tôi lại bảo người hầu giết người này thật cẩn thận, chớ làm mất một mẫu da thịt nào, người hầu làm đúng theo lời tôi dặn. Thế rồi, tôi bảo người hầu đem cân lại thì thấy người ấy nặng hơn trước. Thưa ngài Cadiếp, thân

người ấy khi sống, thần thức đang còn, nhan sắc tươi đẹp, nói năng được mà đem cân thì nhẹ, ngược lại, khi chết thần thức không còn, nhan sắc cũng mất, nói năng không được mà đem cân thì nặng, vì lý do đó nên tôi biết là không có thế giới khác.

632 KINH TRƯỜNG A-HÀM

[0045a03] Ca-diếp bảo Bà-la-môn: Nay ta hỏi ông, hãy tùy ý mà đáp. Như người cân sắt, khi sắt nguội đem cân thì nặng, khi sắt nóng có màu đỏ sáng, mềm mại mà đem cân thì lại nhẹ! Thế thì tại sao sắt không có màu đỏ sáng và cứng mà cân lại nặng? Tệ-túc đáp: Sát nóng có màu đỏ sáng mà mem mại cho nên nhẹ, sát nguội không có màu đỏ sáng mà cứng cho nên nặng. Ca-diếp nói: Con người cũng thê, khi sông thì có săc khí mà mem mại cho nên nhẹ nhưng khi chết thì không có sắc khí mà cứng cho nên năng. Do đó có the biết chắc là có thế giới khác. Bà-la-môn đáp: - Tuy ngài đã dẫn dụ để nói có thế giới khác nhưng theo chỗ tôi thấy, chắc chăn là không có. Ca-diếp hỏi: -Ông còn lý do gì khác để cho thấy rằng không có thế giới khác? Bà-la-môn thưa: -Tôi có người bà con mắc bệnh nặng, khi đó tôi đến bảo đỡ người bệnh nằm nghiêng bên phải, người bệnh còn liếc ngó, co duỗi như thường. Tôi bảo đỡ người ấy nam nghiêng bên trái, roi lật sấp, lật ngửa, người bệnh cũng co duỗi, liếc ngó, nói năng như thường. Chẳng bao lâu thì nạười bệnh tắt thở, tôi lại bảo người đỡ tử thi năm nghiêng tay phải, tay trái, lật sáp, lật ngửa. Tôi nhìn kỹ thì chăng thây co đuôi, liêc ngó hay nói năng gì cả. Do đó, tôi biêt chắc là không có the giới khác. r r Ca-diêp nói tiêp: —Những người có trí nhờ ví dụ mà hiêu. Nay ta sẽ dân dụ cho ông. Xưa có một quốc gia chưa từng có ai nghe tiếng tù và. Hôm nọ? có người thổi tù và giỏi đến nước này rồi đi vào trong thôn, cầm tù và thổi lên ba tiếng rồi đặt xuống đất. Khi đó, trai gái trong thôn nghe tiếng liền giật mình, đều đến hỏi: "Thứ tiếng gì mà trong trẻo, bi ai và vang xa đến như vay?" Người kia chỉ vào vỏ ốc rồi nói: "Tiếng của vật này!,, Khi ấy, những người trong thôn lấy tay vỗ vào vỏ ốc và nói: "Ngươi hãy kêu lên! Ngươi hãy kêu lên!y vỏ ốc vẫn không kêu. Ngay lúc đó, người chủ cầm vỏ ốc lên thổi ba tiếng rồi đặt xuống đất. Người trong thôn trầm trồ: "Bấy là âm thanh hay lạ mà chúng ta nghe lúc nãy, không phải do sức của vỏ ốc mà phải có tay, có miệng, có hơi thổi thì mới có âm thanh!" Này Bà-la-môn! Con người cũng thế, cần phải có mạng căn,10 có thần thức và có hơi thở ra vào thì mới có thể co duỗi, liếc ngó, nói năng được; nếu không

10 Nguyên tác: Tho (#). Theo Luân Đại trí độ (7L25. 1509.67. 0528a20), “th(?” chính là mạngn ().

7. KINH TỆ-TÚC 633

CÓ mạng căn, không thần thức, không hơi thở ra vào thì không thể co duỗi, liếc ngó và nói năng được. Ca-diếp khuyên Bà-la-môn: -Ông nên từ bỏ những nhận thức sai lầm đó, chớ chấp giữ suốt đời, chỉ thêm khổ não! Bà-la-môn đáp: -Tôi không thể bỏ được. Vì sao như vậy? Vì từ khi sanh ra đến giờ, tôi đã thường xuyên đọc tụng, luyện tập vững chác thì đâu có thê bỏ được. [0045b01] Ca-diếp nói: —Những người có trí do ví dụ mà hiểu rõ. Nay ta sẽ dẫn dụ cho ông hiểu. Thuở xưa, có một quốc gia mà dân chúng ở biên cương rất nghèo khổ. Trong nước ấy có hai người: Một người có trí và một người ngu si.

Họ bảo nhau: "Tôi là bạn thân của anh, chúng ta hãy cùng nhau ra ngoài thành gặt lúa dại bán lấy tiền!99 Thế rồi họ cùng đi. Khi đến một thôn xóm hoang vu thì thấy cây gai mọc đây mặt đất, người trí liên bảo người ngu kia cùng lây đem vê. Hai người mỗi người lấy một gánh. Khi đi ngang qua thôn cũ, họ thấy có đong sợi gai. Người trí nói: "Gai này đã làm thành sợi nhỏ, nhẹ đáng lấy hơn.” Người ngu nói: “T6i đã lấy cây gai được bó buộc chặt thì không thể bỏ duve.” Bấy giờ, chỉ có người trí lấy một gánh gai sợi mang đi. Họ lại cùng nhau đi .M V7 tiêp, bông gặp một đông vải gai. Người trí nói: “Gai đã được dệt thành vải thì nhỏ và nhẹ, đáng lấy hơn." Người ngu nói: "Tôi đã lấy cây gai bó buộc chặt chẽ thì không thể bỏ l@i." Người trí liền bỏ gánh sợi gai để lấy vải gai, làm thành một gánh nặng đem về. Họ cùng nhau đi tiếp, bỗng gặp một đống cây kiếp-bối. Người trí nói: "Sợi của cây kiếp-bối này rất quý giá, nhỏ và nhẹ, đáng lấy hơn.^, Người ngu nói: "Trước tôi đã lấy cây gai bó buộc chặt chẽ, mang đi đã xa nên không thể bỏ dug” Khi ấy, người trí liền bỏ vải gai để lấy cây kiếp-bối. Họ cùng đi tiếp, lại gặp sợi kiếp bối, gặp lụa trắng, tiếp theo là gặp đồng trắng, rồi gặp bạc, gặp vàng. Người trí nói: "Nếu không có vàng thì ta sẽ lấy bạc, nếu không có bạc thì ta mới lấy đong,... cho đen lay sợi gai, nếu không có sợi gai thì ta mới lay cây gai. Nay tại thôn này có rất nhiều vàng mà vàng có giá tri hơn hết trong các vật này. Vậy

anh nên bỏ cây gai, ta sẽ bỏ bạc để cùng nhau lấy vàng mỗi người một gánh nặng đem v!" Người ngu nói: "Tôi đã lấy cây gai bó buộc chặt chẽ, mang đi cũng đã xa thì không thể bỏ được. Nêu anh muốn lấy thì cứ tùy Thê roi người trí một mình bỏ bạc lây một ệánh vàng mang vê. Đên nhà, bà con từ xa vừa trông thấy bóng anh ta gánh nhiêu vàng vê thì vui mừng nghênh đón; người được vàng, thấy bà con nghênh đón lại càng vui mừng hơn. Trong khi đó, người ngu gánh cây gai về nhà, bà con trông thấy không vui mừng, không nghênh tiếp nên anh càng thêm buồn khổ. Này Bà-la-môn! Nay ông nên từ bỏ những nhận thức sai lầm đó, chớ để suốt đời chỉ thêm khổ não. Như người gánh gai, cứ chấp chặt ý ngu mà không chịu lấy vàng, cứ gánh gai đem về, mệt nhọc uổng công mà bà con không vui, suốt đời phải chiu nghèo cùng, càng thêm buồn khổ. [0045c02] Bà-la-môn đáp: -Tôi nhất định không từ bỏ chủ trương đó. Vì sao như vậy? Vì nhờ chủ trương đó mà tôi dạy dỗ nhiều người, đem lại nhiều lợi ích, vua chúa bốn phương đều biết đến tên tôi, đều biết rõ tôi là hàng học giả chủ trương đoạn diệt11 Ca-diếp nói tiếp: Những người có trí nhờ ví dụ mà hiểu. Bây giờ, ta lại dẫn dụ nữa cho ông. -Thuở xa xưa, có một quôc gia mà dân chúng ở biên cương đêu nghèo khô. Lúc đó, có một đoàn người buôn mang theo ngàn cỗ xe đi ngang qua nước này. Vì không đủ gạo, nước, củi và rau cung cấp cho cả đoàn nên người chủ đoàn thương buôn suy nghĩ rồi nói rằng: "Đoàn chúng ta đông, không dự trữ đủ gạo, nước, rau... bây giờ nên chia thành hai nhóm và nhóm một đi trước dẫn đường!99 Người dẫn đường của đoàn thứ nhất nhìn thấy một nệười thân thể to lớn, mắt đỏ, mặt đen, xoa bùn khắp người từ đằng xa đi đen, liền hỏi: "Ngươi từ đâu đến?” "Tôi đến từ thôn phía trư&c.” "Chỗ ngươi có nhiều nước, gạo, củi, rau kh6ng?" "Chỗ tôi ở có gạo, nước, củi và rau dư dả. Lúc tôi đi giữa đường, bỗng gặp trời mưa lớn, ở thôn kia lại càng có nhiều nước, gạo, củi và rau.” r Z Người ây lại bảo vị thương chủ [của đoàn thứ nhát]: "Nêu trên xe ônệ có chở gạo và

rau thì nên bỏ xuông, vì ở thôn ây có nhiêu gạo và rau, không cân chở cho nặng xe." Thế rồi, người thương chủ bảo những người trong đoàn: “Ta đi về phía trước thấy có một người mắt đỏ, mặt đen, xoa bùn khắp người, ta hỏi: 'Người

11 Nguyên tác: Đoạn diệt học giả ,Natthikavādā: Người am tường Đoạn kiến luận.

từ đâu đến?' Người ấy đáp: 'Tôi đến từ thôn phía trước/ Ta liền hỏi tiếp: 'Chỗ ngươi ở có nhiều gạo, rau, củi và nước không?9 Đáp: 'ở đó rất phong phii, vừa rồi tôi đi giữa đường, bỗng gặp trời mưa lớn, nên chỗ ấy càng thêm nhiêu nước, rau và củi\ lại bảo ta: 'Trên xe ngươi nếu có chở gạo, rau thì nên bỏ xuống hết, vì thôn ấy giàu sang không cần chở đến làm gì cho nặng xe!' Do vậy, các ông nên bỏ gạo rau để cho xe được nhẹ, đi nhanh đến noi.” Nghe lời chủ đoàn buôn, họ đều bỏ gạo, rau để cho xe nhẹ đi nhanh đến nơi. Thế nhưng, họ đi suốt một ngày mà vẫn không thấy nước, rau... đâu cả. Đi hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày cũng không thấy gì. Lúc ấy, đoàn thương buôn đã lâm vào khu đầm vắng và tất cả đều bị quỷ bắt ăn thịt. về sau, đoàn thứ hai tiếp tục lên đường, người chủ buôn dẫn đầu lại gặp người mắt đỏ, mặt đen, xoa bùn khắp người. Người chủ đoàn hỏi: "Người từ đâu den?" "Tôi đến từ thôn phía trư&c." "Chô ây có nhiêu nước, gạo, rau, củi không?^ "C6 rất nhiều! Ta đi giữa đường gặp trời mưa lớn nên nơi ấy lại càng có nhiều nước, rau, củi, gạo. Nếu trên xe của ngươi có chở rau, gạo thì nên bỏ xuổng, vì thôn ây giàu sang không cân chở đên làm gì cho nặng xe." [0046a05] Người chủ đoàn trở lại nói với những người trong đoàn: “Ta đi vê phía trước gặp một người nói như thê này: 'Trên xe các ngươi nêu có chở gạo, rau thì nên bỏ xuống hết, vì thôn kia giàu có, không cần chở đến cho nặng xe!' Nhưng các ngươi hãy giữ kỹ gạo, rau..., chớ vứt bỏ, bao giờ được lương thực mới rồi sau đó hãy bỏ. Vì sao như vậy? Vì đồ mới, đồ cũ phải có tiếp tục, mới mong qua khỏi cánh đồng trống ny!" Thế là cả đoàn người buôn cứ chở xe nặng mà đi. Đi được một ngày như thế nhưng không thấy nước, rau... đâu cả, tiêp tục đi ngày thứ hai, thứ ba cho đên ngày thứ bảy cũng chăng thây có rau, nước..., chỉ thấy xương trắng ngổn ngang của đoàn người đi trước bị quỷ ăn bỏ lại. Này Bà-la-môn! Người mắt đỏ, mặt đen kia chính là quỷ la-sát. Những người nghe theo lời của quỷ thì suốt đời chiu khổ, chẳng khác nào đoàn thương buôn thứ nhất, vì không có trí tuệ nên nghe lời người dẫn đường, do đó phải mất mạng. Những Sa-môn9 Bà-la-môn tinh tấn, có trí tuệ, họ có dạy gì, nêu ai nghe theo thì suốt đời được an vui, như đoàn thương buôn thứ hai, vì nhờ có trí tuệ nên không bị tai nạn. Này Bà-la-môn? nay ông nên bỏ những nhận thức sai lầm đó, chớ để suốt đời chỉ thêm khổ não. Bà-la-môn đáp: -Tôi nhất định không thể từ bỏ quan điểm đó. Nếu có ai đến can gián tôi thì chỉ làm cho tôi nổi giận, chứ tôi quyết không bao giờ bỏ quan điểm này.

Ca-diếp nói tiếp: Những người có trí nhờ ví dụ mà hiêu. Nay ta sẽ dân dụ nữa cho ônệ. Trong kiếp xa xua, có một đất nước mà dân chúng ở biên cương đều nghèo kho. Bấy giờ, có một người giỏi nghề nuôi heo, một hôm đi đến một thôn vắng khác thấy có

nhiều phân khô, liền nghĩ thầm: "Noi này có nhiều phân, còn đàn heo của ta ở nhà đang đói, bây ệiờ ta nên lây cỏ gói phân này đội trên đâu roi đem v3." Nghĩ vậy, anh ta liên lây cỏ gói phân lại và đội đi. Đi được nửa đường thì trời bỗng mưa to, phân dơ thấm nước chảy tận đến chân. Mọi người thấy vậy đều quở trách: uKẻ điên! Thứ phân nhơ uế hôi thối ấy, giả sử trời nắng ráo cũng không ai đội, huống nữa là đội đi giữa cơn mua!" Anh ta nổi giận mắng lại: "Các người mới là kẻ ngu, không biết heo nhà tôi đang đói hay sao? Nếu các người biết thì không chê tôi ngu d2u!" Này Bà-la-môn! Nay ông nên từ bỏ nhận thức sai lầm đó, chớ chấp chặt sự mê lầm mà suốt đời phải chiu khổ dàu, như người ngu kia đội phân đi bi người khác chê trách và can gián, còn trở lại mắng nhiếc người ta là ngu si. [0046b04] Bà-la-môn nói với Ca-diếp: Nếu các ngài cho rằng làm lành được sanh lên cõi trời, chết vui hơn là sông thì tại sao các ngài không lây dao tự vận hoặc uông thuôc độc, hoặc trói tay chân xô từ trên cao xuống mà chết nhưng sao ai ai cũng đều ham sống, không ai tự sát cả. Như thế đủ biết chết thì không vui hơn sống. Ca-diếp nói tiếp: Những người có trí nhờ ví dụ hiểu. Nay ta sẽ dẫn dụ nữa cho ông. Thuở xưa, ở thôn Tư-ba-hê này có một người Phạm chí, là bậc Trưởng lão kỳ cựu, tuổi đã một trăm hai mươi, có hai người vợ, một người có con trước, một người đang mang thai. Chẳng bao lâu, Phạm chí qua đời. Mẹ con người vợ lớn nói với người vợ nhỏ: "Gia tài này phải giao hết cho chúng tôi, cô không có phần!,, Người vợ nhỏ nói: 'Thải chờ thêm ít thời gian, nếu tôi sanh con trai thì phải có một phân gia tài, nêu là con gái thì mẹ con chi đem gả chông đê lây tiên của!99 Thế nhưng, mẹ con người vợ lớn cứ nằng nặc đòi chia gia tài. Người vợ nhỏ vẫn trả lời như vậy. Bị họ thúc ép mãi, người vợ nhỏ nổi giận bèn lấy dao bén tự mổ bụng mình để xem người con trong bụng là trai hay là gái. Này Bà-la-môn? người mẹ đã tự giết mình lại còn hại luôn đứa con trong bào thai. Suy nghĩ của ông cũng như thế, đã tự giết mình mà còn muốn giết kẻ khác. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn siêng năng tu thiện, giới đức đầy đủ, lại sống lâu ở đời thì đem đến rất nhiều lợi ích an lạc cho cả trời, người. Này Bà-la-môn, bây giờ ta sẽ dẫn dụ thêm một câu chuyện cuối cùng để ông thây rõ tai hại của nhận thức sai lầm. Thuở xưa, tại thôn Tư-ba-hê này, có hai người chọi bi lão luyện, một hôm họ thi đấu với nhau, một người thắng cuộc, một người thua cuộc. Nẹười thua cuộc nói với người thắng cuộc: "Thôi, ngày nay nghỉ đê ngày mai đâu li."Roi anh ta trở vê nhà lây những viên bi

dùng đê chơi đem tâm thuôc độc và phơi khô. Sáng hôm sau, người thua cuộc này mang những viên bi ấy đến chỗ người thắng cuộc và nói: "Chúng ta hãy đấu l@i" Trước khi cùng chơi, anh ta lấy viên bi đã tẩm độc trao cho người thắng cuộc và bảo: "Thắng thì phải Người thua cuộc kia lại đưa tiếp viên bi độc và người thắng tiếp tục nuốt. Chất động ngấm dần làm cho người thắng cuộc kia run rẩy cả người. Bây giờ, người thua cuộc dùng kệ măng răng: Ta dùng thuôc thoa bi, Ong ngậm vào không biêt, Ke nhỏ để lừa ông, Sau ông mới phát hiện.12 [0046c02] Ca-diếp bảo Bà-la-môn: Nay ông nên mau bỏ nhận thức sai lầm đó, chớ mê muội mãi để càng thêm khổ sở, như người chơi bi kia, nuốt độc mà không biết. Bà-la-môn liền thưa: Thưa Tôn giả, ngay từ ví dụ đầu tiên về mặt trang thì con đã hiểu. Sở dĩ con phản bác, không chấp nhận ngay, vì con muốn thấy trí tuệ biện tài của ngài để lòng tin của con thêm vững chắc. Nay con

xin tin nhận, quy y với ngài. Ca-diếp bảo: Ong chớ quy y vói ta, nên quy y với đàng Vô Thượng Tôn, như ta đã quy y. Bà-la-môn hỏi: Không biết đấng Vô Thượng Tôn mà ngài quy y hiện đang ở đâu? Ca-diếp đáp: Đức Thế Tôn, Thầy ta đã diệt độ chưa bao lâu. Bà-la-môn nói: —Nếu đức Thế Tôn còn tại thế thì con chẳng quản ngại xa gần, sẽ tìm đến gặp Ngài để quy y lễ bái. Nhưng nay nghe ngài nói đức Thế Tôn đã diệt độ, vậy con xin quy y đức Như Lai đã diệt độ, quy y Pháp và quy y chúng Tăng. Xin ngài hãy chấp nhận con làm ưu-bà-tắc ở trong Chánh pháp! Từ nay về sau, con nẹuyện trọn đời không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dôi? không uống rượu. Hôm nay, con nguyện bố thí rộng khắp tất cả. Ca-diếp bảo: Nếu ông sát hại chúng sanh, đánh đập tôi tớ để mở hội bố thí thì chẳng được phước thanh tinh; giết hại chúng sanh, đánh đập tôi tớ để mở hội bố thí và bo thí cho hạng người tà kiến thì chẳng được phước thanh tịnh. Ví như gieo

12 về nội dung câu chuyện bị hạ độc khi chơi bi, trong D. 23 và MĀ. 71 phần lớn giống nhau. Sự dẫn giải về nội dung và tình tiết câu chuyên trong 2 bản kinh này khá hợp lý. Câu chuyện ngâm con xúc xắc còn được ghi nhận trong Jātaka số 91 với một vài khác biêt về chi tiết, về lịch sư, nguồn gốc chơi xúc xắc đã có mặt trong kinh điển Vệđà (Rig Veda 10.34). Tổng hợp những diễu giống nhau giữa các nguồn tư liệu, câu chuyến được tóm tắt: Hai kẻ cùng chơi xúc xác. Mỗi khi thắng, kẻ đó thường ngậm xúc xắc để gây xui xẻo cho người chơi tiếp theo. Ke thua kia lập mưu bôi độc vao xúc xắc. The là, dù được thắng xúc xắc nhưng sanh mạng kẻ thắng đó lại gặp nguy nan.

giống trên mảnh đất sỏi đá khô cằn, nhiều gai góc thì chắc chắn không gặt hái được gì. Trái lại, nếu ông mở hội đại thí mà không giết hại chúng sanh, không đánh đập tôi tớ, đem lòng hoan hỷ, bố thí cho hạng người thanh tịnh thì sẽ thu được nhiều phước lớn, giống như gieo hạt giống đúng mùa vụ trên đám ruộng tốt thì tất nhiên sẽ thu hoạch được thành quả tốt. Tệ-túc thưa: -Thưa Tôn giả! Từ nay vê sau con sẽ thường xuyên cúng dường cho chúng Tăng, nguyện không bao giờ gián đoạn! Lúc đó, có một thiếu niên Phạm chí tên là Ma-đầu đứng sau Tệ-túc. Tệ-túc ngoái lại bảo: —Nay ta muốn mở hội đại thí cho tất cả, ngươi hãy sửa soạn giúp ta! Thiếu niên Phạm chí nghe xong thì lập tức sửa soạn. Bố thí xong, anh ta cất tiếng: Nguyện cho Tệ-túc đời nay và đời sau không được phước báu gì cả! Nghe những lời như vậy, Tệ-túc liền gọi thiếu niên Phạm chí lại hỏi: - Vừa rồi, ngươi có nói lời ấy không? Đáp: Đúng vậy, tôi thật sự có nói. Vì sao như vậy? Vì hôm nay, ngài sắm sửa các thức ăn thô kệch, dở tệ như thế này để cúng dường cho chúng Tăng, nếu thử đem đến cho ngài thì ngài còn không màng chạm tay đến huống nữa là ăn. Hiện tại, ngài sửa soạn thức ăn không tót đẹp đê cúng dường thì làm sao đời sau ngài nhận được quả báo thanh tịnh? Ngài cúng dường y phục cho chúng Tăng mà cúng thí toàn là vải gai, nếu thử đem nó cho ngài thì ngài còn không màng lấy chân chạm đến, huống nữa là dùng để mặc. Hiện tại, ngài sửa soạn những vật dụng không tốt đẹp để cúng dường thì làm sao đời sau nhận được quả báo thanh tịnh? [0047a06] Bà-la-môn bảo Phạm chí: -Từ nay vê sau, ngươi hãy lây thức ăn ta ăn và y phục ta mặc đê cúng dường cho chúng Tăng! Khi ây5 Phạm chí thực hành theo lời

dặn, lây thức ăn và y phục của Tệ-túc cúng dường cho chúng Tăng. Nhờ công đức này sau khi qua đời, thiếu niên Phạm chí được sanh lên cõi trời Đao-lợi5 còn Tệ-túc sau khi chết cũng được sanh lên cõi trời nhung thấp hơn cối trời mà Phạm chí thác sanh. Bấy giờ, Bà-la-môn Tệ-túc, thiếu niên Phạm chí, chúng Bà-la-môn và cư sĩ... trong thôn Tư-ba-hê khi nghe đồng nữ Ca-diếp thuyết pháp xong đều hoan hỷ phụng hành.13

13 Bản Hán, hết quyển 7.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.